

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG ĐA

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÔNG ĐA

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÍ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ kí
1	Nguyễn Thị Dung	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Ngô Thị Mỹ Linh	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Thượng Ngọc Thơ	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Trần Thị Thu Thủy	Giáo viên Tổ trưởng chuyên môn khối 3 Thư kí Hội đồng trường	Thư kí hội đồng	
5	Phạm Trung Minh	Giáo viên Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Tạ Thị Thanh Hằng	Giáo viên Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
7	Trần Thị Phương Thảo	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên hội đồng	
8	Phạm Minh Trang	Giáo viên Tổ trưởng chuyên môn khối 1	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Thu Quỳnh	Giáo viên Tổ trưởng chuyên môn khối 2	Ủy viên hội đồng	
10	Phạm Tường Yến Vũ	Giáo viên Tổ trưởng chuyên môn khối 4	Ủy viên hội đồng	
11	Ngô Thị Kim Thoa	Giáo viên Tổ trưởng chuyên môn khối 5	Ủy viên hội đồng	
12	Nguyễn Khương Linh	Giáo viên Tổ trưởng tổ tiếng Anh	Ủy viên hội đồng	
13	Phạm Thị Mỹ Dung	Giáo viên Tổ trưởng tổ bộ môn	Ủy viên hội đồng	
14	Nguyễn Thị Sang	Nhân viên y tế Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên hội đồng	
15	Nguyễn Lê Thanh Tuyền	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	24
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học.	27
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	29
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	32
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	34
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	36
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	39
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	43

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.	44
Mở đầu	44
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	44
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	47
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	49
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.	51
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	54
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.	55
Mở đầu	55
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập.	55
Tiêu chí 3.2: Phòng học.	57
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối hành chính-quản trị.	59
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	62
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.	64
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	66
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	69
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	69
Mở đầu	69
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện Cha mẹ học sinh.	70
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	72
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	76
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	76

Mở đầu	76
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường.	77
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.	79
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác.	85
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học.	88
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục.	89
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	92
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	92
Phần IV. PHỤ LỤC	94

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 3

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Tiểu học Đồng Đa

Tên trước đây: Trường Tiểu học chất lượng cao Đồng Đa

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Tân Bình

Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh
Quận	Tân Bình
Phường	6
Đạt chuẩn quốc gia	Có
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1997
Công lập	x
Tư thực	Không
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Dung
Điện thoại	(028) 38638276
Fax	
Website	thdongdatanbinh.hcm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 1	06	07	05	05	05
Khối lớp 2	05	06	07	05	05
Khối lớp 3	05	05	06	07	05
Khối lớp 4	05	05	05	06	07
Khối lớp 5	05	05	05	05	06
Cộng	26	28	28	28	28

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

T T	Số liệu	Năm học 2019 -2020	Năm học 2020 -2021	Năm học 2021 -2022	Năm học 2022 -2023	Năm học 2023 -2024	Ghi chú
I	Phòng học, phòng	29	35	35	35	35	

	học bộ môn và khối phục vụ học tập						
1	Phòng học	26	28	28	28	28	
a	Phòng kiên cố	26	28	28	28	28	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
2	Phòng học bộ môn	02	02	04	04	04	
a	Phòng kiên cố	02	02	04	04	04	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
3	Khối phục vụ học tập	01	01	03	03	03	
a	Phòng kiên cố	01	01	03	03	03	
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	08	08	08	08	08	
1	Phòng kiên cố	08	08	08	08	08	

2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Thư viện	01	01	01	01	01	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	01	01	01	01	01	
	Cộng	39	45	45	45	45	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 04 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	01	00	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	01	01	
Giáo viên	43	39	00	00	39	04	01 giáo viên là Tổng phụ trách Đội
Nhân viên	05	01	00	00	03	02	
Cộng	51	43	00	00	44	07	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	40	40	42	42	43
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,54	1,43	1,50	1,50	1,50
3	Tỷ lệ giáo viên/học	40/760 = 0,052	40/806 = 0,050	42/832 = 0,050	42/840 = 0,050	42/835 = 0,051

	sinh					
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	08	00	00	06	05
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	04	01	00	01

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	760	806	832	840	835	
	Nữ	364	385	407	414	414	
	Dân tộc thiểu số	07	12	13	12	12	
	Khối lớp 1	168	201	150	150	145	
	Khối lớp 2	152	174	204	150	150	
	Khối lớp 3	141	149	179	210	150	
	Khối lớp 4	128	150	149	180	210	
	Khối lớp 5	171	132	150	150	180	
2	Tổng số tuyển mới	168	201	150	150	145	
3	Học buổi/ngày ²	760	806	832	840	835	
4	Bán trú	760	806	832	840	835	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	29	28	29	30	29	

7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	760 100%	806 100%	832 100%	840 100%	835 100%	
	Nữ	364	385	407	414	414	
	Dân tộc thiểu số	07	12	13	12	12	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	26	31	17	62	62	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	10	11	14	10	10	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
	Nữ	00	00	00	00	00	
	Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
12	Tổng số học sinh lưu ban	00	00	00	01	01	
13	Tổng số học sinh khuyết tật học hòa nhập	01	01	02	02	04	

b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học	100%	100%	100%	100%	100%	
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường

Trường Tiểu học Đồng Đa tọa lạc tại địa chỉ số 01 đường Đất Thánh, Phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 1995, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định đầu tư dự án xây dựng Trường Tiểu học Chi Lăng, quận Tân Bình để phục vụ cho học sinh trong độ tuổi tiểu học Phường 6, Phường 7 (thời hạn xây dựng là 02 năm).

Sau thời gian hoàn thành và nghiệm thu công trình xây dựng trường đưa vào sử dụng, đến năm 1997, trường chính thức được mang tên Trường Tiểu học chất lượng cao Đồng Đa theo quyết định số 45/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 1997 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình. Tuy nhiên đến năm 2010, tên trường có sự thay đổi, từ Trường Tiểu học chất lượng cao Đồng Đa thành Trường tiểu học Đồng Đa theo quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình.

Tháng 4 năm 2024, Trường Tiểu học Đồng Đa được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công nhận trường thực hiện chất lượng cao Trường tiên tiến hội nhập quốc tế theo quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2024.

Với diện tích 5176,3 m², trường được thiết kế, xây dựng khang trang gồm 28 phòng học và các phòng chức năng. Mỗi phòng học có diện tích 48 m² hoặc 56 m², thoáng mát, đảm bảo ánh sáng, được trang bị màn hình led tương tác, âm thanh, máy lạnh và đầy đủ bàn ghế đúng kích thước phù hợp với tầm vóc của học sinh. Trường dành nhiều diện tích cho việc trồng cây xanh, khu thư giãn, sân chơi, sân bóng,... hỗ trợ tốt cho công tác dạy - học và giáo dục học sinh. Bên cạnh đó, nhà trường còn chú trọng việc xây dựng môi trường học thân thiện, học sinh tích cực văn minh thông qua việc trang trí trường lớp như: mô hình dân ta

biết sử ta, kiến thức an toàn cho trẻ, luật giao thông, góc tuyên dương, vườn trường,...

Hiện nay, toàn trường có 835 học sinh/28 lớp; 51 cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị theo quy định. Tập thể sư phạm nhà trường luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, dân chủ, có trách nhiệm trong công việc; giáo viên năng động, sáng tạo, luôn học hỏi, tìm tòi, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học. Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ chính khóa, sinh hoạt truyền thống, lễ hội, tham quan ngoại khóa để giáo dục tư tưởng, rèn luyện kỹ năng sống, ý thức tuân thủ pháp luật cho học sinh; tổ chức nhiều câu lạc bộ sở thích nhằm phát triển năng khiếu,... góp phần hình thành, phát triển nhân cách toàn diện và phát huy năng lực, phẩm chất của học sinh. Tỷ lệ giáo viên giỏi của trường ngày càng được nâng lên; chất lượng học sinh đạt hiệu quả cao: học sinh tự tin, có kỹ năng ứng xử trong cuộc sống, nắm kiến thức, vận dụng vào thực hành tốt.

Trường Tiểu học Đồng Đa có một quá trình phát triển bền vững và đạt được nhiều thành tích: được công nhận Tập thể Lao động Xuất sắc nhiều năm liền; Huân chương lao động hạng Ba (năm 2007); Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (năm 2014); Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (năm 2014; năm 2016; năm 2020); Bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo (năm 2015; 2021); Bằng khen của Ban chấp hành Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (năm 2022); Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân Thành phố (năm 2021; 2022); Cờ thi đua Chính phủ (năm 2023). Trường đã được công nhận Kiểm định chất lượng Giáo dục đạt cấp độ 3 và Chuẩn Quốc gia mức độ 2 (năm 2020). Các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được đội ngũ giáo viên và học sinh tích cực tham gia hưởng ứng. Chất lượng giáo dục, các hoạt động phong trào có hiệu quả, đi vào chiều sâu và đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của cha mẹ học sinh và xã hội. Chi bộ đảng và các đoàn thể trong nhà trường luôn đạt danh hiệu

cao; 02 năm liên tục (năm 2022; 2023), Công đoàn nhà trường được nhận Cờ Thi đua của Liên đoàn Lao động Thành phố.

Các giá trị truyền thống của trường Tiểu học Đồng Đa

Xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ, vượt qua mọi khó khăn, thời cơ, thách thức; không ngừng sáng tạo, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phấn đấu từng bước đưa nhà trường xây dựng thành công mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế.

Thực hiện tốt các chủ trương chính sách xã hội hoá giáo dục của thành phố, của Đảng và Nhà nước; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất ổn định, khang trang, sạch đẹp, hiện đại.

Sứ mệnh và tầm nhìn của nhà trường

Sứ mệnh

Tạo dựng một môi trường giáo dục thông minh, hạnh phúc, kỷ cương, chất lượng tốt, hiệu quả cao để mỗi học sinh phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ. Cung cấp nền tảng kiến thức vững chắc cho học sinh bằng nhiều phương pháp giáo dục tích cực, tiên tiến để các em chủ động tiếp thu kiến thức, phát triển tư duy, hình thành nhân cách, rèn luyện kỹ năng sống; có khả năng thích ứng với xã hội và hội nhập quốc tế.

Tầm nhìn

Xây dựng trường Tiểu học Đồng Đa trở thành môi trường giáo dục thông minh, hạnh phúc, tích cực, chất lượng cao; là nơi để gia đình và xã hội đặt trọn niềm tin; học sinh yêu thích trong học tập và rèn luyện; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không ngừng nỗ lực, sáng tạo và vươn lên.

2. Mục đích tự đánh giá

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22 tháng 8 năm 2018 về ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, nhà trường xác định đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; từ đó lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà

trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của Trường Tiểu học Đồng Đa để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường tiểu học không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để tổ chức tự đánh giá, hiệu trưởng đã thông qua Quyết định số 59/QĐ-ĐD ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá. Trong buổi họp hội đồng giáo dục nhà trường, hiệu trưởng đã triển khai đầy đủ đến toàn thể các thành viên về Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22 tháng 8 năm 2018 về ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

Hội đồng tự đánh giá của Trường Tiểu học Đồng Đa gồm 17 thành viên đã xây dựng và thực hiện kế hoạch tự đánh giá theo tiến độ như sau:

- Từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 đến ngày 15 tháng 11 năm 2023: Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí. Nhóm công tác phân loại và mã hóa các minh chứng thu được, cá nhân viết phiếu đánh giá tiêu chí.

- Từ ngày 18 tháng 11 năm 2023 đến ngày 18 tháng 12 năm 2023: Hoàn tất báo cáo tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình.

- Từ ngày 19 tháng 12 năm 2023 đến ngày 02 tháng 01 năm 2024: Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình hỗ trợ chỉnh sửa báo cáo, kiểm tra quá trình thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia tại trường.

- Từ ngày 03 tháng 01 năm 2024 đến ngày 22 tháng 01 năm 2024: Chỉnh sửa, hoàn tất báo cáo tự đánh giá sau khi được Tổ chuyên gia tư vấn của Phòng

Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình thẩm định kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Từ ngày 03 tháng 02 năm 2024 đến ngày 05 tháng 02 năm 2024: Chính thức đăng ký đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh; hoàn tất sắp xếp hồ sơ minh chứng.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường đảm bảo cơ cấu tổ chức đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các hội đồng, các tổ chức chính trị đoàn thể trong nhà trường có quyết định thành lập và hoạt động tích cực mang lại hiệu quả cao. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các khối lớp có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ đúng quy định.

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động giáo dục, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong việc thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý giáo dục về quản lý hành chính, tài chính, tài sản, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

An ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo cho học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, Cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường đã tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển Trường tiểu học Đồng Đa giai đoạn 2021-2026 có sự tham gia của Hội đồng trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Trong phương hướng chiến lược có phân tích thực trạng, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức, các vấn đề cần ưu tiên giải quyết, định hướng phát triển, mục tiêu chiến lược, các nhóm phát triển trường giai đoạn 2021-2026, lộ trình thực hiện phương hướng chiến lược,... phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Phương hướng chiến lược phát triển Trường Tiểu học Đồng Đa giai đoạn 2021-2026 đã được Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình phê duyệt [H1-1.1-01]. Mỗi năm học nhà trường đều xây dựng và ban hành kế hoạch năm học phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương và được Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình phê duyệt [H1-1.1-02].

c) Phương hướng chiến lược, kế hoạch năm học sau khi ban hành được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình phê duyệt, đã công khai trong buổi họp hội đồng giáo dục, niêm yết tại phòng họp giáo viên nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử: thdongdatanbinh.hcm.edu.vn [H9-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường luôn đề ra các giải pháp trong kế hoạch của từng năm học. Mỗi học kỳ nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện chiến lược, đồng thời đề ra phương hướng nhằm đạt được những mục tiêu của chiến lược phát triển [H1-1.1-04].

Mức 3:

Hàng năm, trường tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược phát triển phù hợp với sự phát triển của giáo dục địa phương và xu thế phát triển hội nhập quốc tế của xã hội. Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026 được xây dựng có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nhà trường chưa huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng vào việc xây dựng phương hướng chiến lược [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình phê duyệt và được niêm yết công khai, được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục, tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

Việc tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Phương hướng chiến lược phát triển Trường tiểu học Đống Đa giai đoạn 2014-2019 chưa có sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026 sau khi rà soát, đánh giá hiệu quả thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026; cụ thể hoá các nội dung phương hướng, chiến lược bằng các biện pháp thực hiện trong kế hoạch từng năm học, đồng thời tổ chức tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm vào cuối mỗi năm học.

Từ năm học 2023-2024, hiệu trưởng và chủ tịch hội đồng trường huy động sự tham gia đóng góp của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng vào việc tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2026.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 23 tháng 05 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình gồm có 11 thành viên [H3-1.2-01]. Mỗi năm học, hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật với đầy đủ thành phần theo Khoản 1, Điều 24 Điều lệ trường tiểu học [H3-1.2-02]; Hội đồng tư vấn để tư vấn cho công tác quản lý của hiệu trưởng [H3-1.2-03]; Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ

tham gia hỗ trợ và kiểm tra hồ sơ học sinh đầu cấp tuyển vào trường [H3-1.2-04]; Hội đồng xét hoàn thành chương trình lớp học, chương trình tiểu học có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận hoàn thành chương trình lớp học và hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5 [H3-1.2-05].

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 23 Điều lệ trường tiểu học [H1-1.2-06]. Hội đồng thi đua khen thưởng, hội đồng tư vấn thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 24 Điều lệ trường tiểu học. Hội đồng tuyển sinh, hội đồng xét hoàn thành chương trình lớp học, chương trình tiểu học thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do hiệu trưởng phân công [H1-1.2-07].

c) Hội đồng trường và các hội đồng khác tổ chức họp định kỳ nhằm rà soát và đánh giá để nâng cao chất lượng hoạt động. Hội đồng trường tổ chức họp định kỳ tối thiểu 03 lần/năm để triển khai phương hướng hoạt động theo mục tiêu chiến lược phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, thực hiện kế hoạch năm học, giải quyết những vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và tổ chức các buổi họp đột xuất khi cần thiết để giải quyết những vấn đề phát sinh [H1-1.1-05]. Hội đồng thi đua khen thưởng họp định kỳ vào cuối học kỳ đồng thời họp đột xuất khi xét khen thưởng theo nhu cầu công việc [H1-1.2-08].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu thi đua hằng năm [H1-1.1-05]; [H1-1.2-07]. Trong nhiệm kỳ, một số thành viên của Hội đồng trường thay đổi do thay đổi chức danh, chuyển nơi công tác, một vài thành viên mới được bổ sung nên ít có ý kiến góp ý, đề xuất giải pháp phát triển nhà trường.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập đúng quy định, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Chủ tịch hội đồng trường chưa phát huy được hết khả năng, tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng duy trì hoạt động có hiệu quả của hội đồng trường và các hội đồng khác, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Hiệu trưởng và chủ tịch hội đồng trường khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành viên hội đồng trường bàn bạc, thảo luận sâu sắc các vấn đề mang tính chất chiến lược để phát triển nhà trường. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, cập nhật các văn bản mới của cấp trên cho các thành viên trong hội đồng nhằm phát huy tính sáng tạo của từng thành viên trong các cuộc họp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có tổ chức Công đoàn được thành lập theo Quyết định số 208/QĐ-ToC-LĐLĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Liên đoàn Lao động Tân Bình; gồm 75 công đoàn viên được chia làm 08 tổ công đoàn [H8-1.3-01]. Chi đoàn giáo viên được thành lập theo Quyết định số 22/QĐ-ĐTN ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Ban chấp hành Đoàn phường 6, quận Tân Bình về việc chuẩn y nhân sự Ban chấp hành chi đoàn Trường Tiểu học Đống Đa nhiệm kỳ 2023-2024 với 10 đoàn viên [H9-1.3-02]. Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh có 10 chi đội với 302 đội viên [H9-1.3-03] và 16 lớp sao với 459 sao nhi đồng [H9-1.3-04]. Ngoài ra, nhà trường còn có các tổ chức khác như chi hội Khuyến học [H1-1.3-05], hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-06].

b) Công đoàn hoạt động theo điều lệ, sự chỉ đạo của Liên đoàn Lao động quận Tân Bình và sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ nhà trường [H8-1.3-07]. Chi đoàn sinh hoạt theo chương trình hoạt động của Quận đoàn Tân Bình, theo Nghị quyết của từng nhiệm kỳ (năm học) dưới sự chỉ đạo của Đoàn Phường 6, quận Tân Bình và sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ nhà trường; luôn thể hiện tốt vai trò xung kích. Liên đội hoạt động đúng theo điều lệ và sự chỉ đạo của Hội đồng đội quận Tân Bình, của hiệu trưởng [H9-1.3-08]. Ban chi hội Khuyến học, hội Chữ thập đỏ hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. Hoạt động của chi hội Khuyến học chưa có nhiều sáng tạo để thu hút sự tham gia tích cực của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nên số học sinh hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ chưa nhiều.

c) Hằng năm, các tổ chức đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đã rà soát, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo [H8-1.3-09]; [H9-1.3-10]; [H9-1.3-11].

Mức 2:

a) Chi bộ trường Tiểu học Đồng Đa được thành lập theo Quyết định số 15-QĐ/ĐU ngày 20 tháng 7 năm 2011 của Đảng ủy Phường 6, quận Tân Bình. Hiện tại chi bộ gồm 14 đảng viên chính thức, 01 đảng viên dự bị; hiệu trưởng là Bí thư chi bộ [H7-1.3-12]. Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Phường 6, quận Tân Bình; sinh hoạt ít nhất 1 lần/tháng, đảm bảo vai trò lãnh đạo tập trung dân chủ và thống nhất [H7-1.3-13].

Chi bộ lãnh đạo toàn diện nhà trường theo Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ luôn thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị theo sự lãnh đạo của Đảng ủy Phường 6, luôn đề cao vai trò gương mẫu và có nhiều hoạt động bổ ích, thiết thực nhằm nâng cao chất lượng mọi mặt của nhà trường [H7-1.3-14]. Từ năm 2019 đến năm 2023 chi bộ được đánh giá Trong sạch, vững mạnh; Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H7-1.3-15].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác trong trường hoạt động có hiệu quả, đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Công đoàn phối hợp tốt với chính quyền tổ chức tốt các hoạt động theo chủ điểm: Ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11; ngày Thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20 tháng 10; ngày Quốc tế Phụ nữ 08 tháng 3; ngày giỗ Quốc Tổ Hùng Vương mừng 10 tháng 3 âm lịch. Hằng năm, Công đoàn và Đoàn thanh niên đều có giới thiệu những công đoàn viên, đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp [H8-1.3-08]. Chi đoàn tham gia đầy đủ các hoạt động tình nguyện, giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, phối hợp tổ chức các hoạt động của nhà trường, tích cực tham gia các hoạt động xã hội như: Về nguồn, thăm các di tích lịch sử địa phương, các hoạt động bảo vệ môi trường,... [H9-1.3-10]. Chi hội Khuyến học xây dựng quỹ để hỗ trợ giúp đỡ những học sinh thuộc diện khó khăn, trao học

bồng Nguyễn Đức Cảnh cho con giáo viên và nhân viên có thành tích cao trong học tập [H2-1.3-16]. Những hoạt động của Công đoàn, Chi đoàn, hội Chữ thập đỏ đã đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H6-1.3-17].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp, kết quả đánh giá 04 năm Chi bộ đạt Trong sạch vững mạnh và 01 năm Chi bộ đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ [H7-1.3-15].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và địa phương. Trong 05 năm liên tiếp, kết quả hoạt động Công đoàn nhà trường được liên đoàn Lao động quận Tân Bình đánh giá là Công đoàn vững mạnh xuất sắc, tham gia nhiều hoạt động như hiến máu nhân đạo, hội thao, hội thi cấp quận,... [H8-1.3-09]; [H9-1.3-10]; [H9-1.3-11]; [H2-1.3-16] [H6-1.3-17]. Chi đoàn tham gia tích cực các hoạt động do Đoàn Phường 6 tổ chức, được công nhận là Chi đoàn Vững mạnh trong 05 năm liên tục [H9-1.3-18].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo đúng quy định; thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình nhằm giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục, đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

3. Điểm yếu

Hoạt động của Chi hội khuyến học chưa có nhiều sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả của chi bộ, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường; tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động hướng tới cộng đồng dân cư Phường 6 và các hoạt động xã hội trên địa bàn quận Tân Bình.

Từ năm học 2024-2025, bí thư chi bộ, hiệu trưởng quán triệt đến cán bộ phụ trách chi hội Khuyến học trong nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể và tạo điều kiện cho chi hội hoạt động phong phú hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Tiểu học Đồng Đa là trường hạng II có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Hiệu trưởng được bổ nhiệm theo Quyết định 287/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và được bổ nhiệm lại

theo quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình [H3-1.4-01], phó hiệu trưởng 1 được bổ nhiệm theo Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình; phó hiệu trưởng 2 được bổ nhiệm theo Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình [H3-1.4-02]; thực hiện chức năng tổ chức, quản lý các hoạt động của nhà trường theo Điều 20, Điều 21 Điều lệ trường tiểu học.

b) Nhà trường thành lập 07 tổ chuyên môn (bao gồm khối 1, 2, 3, 4, 5, tổ bộ môn, tổ tiếng Anh) và tổ văn phòng được hiệu trưởng phân công nhiệm vụ từ đầu năm học theo đúng chức năng quy định của Điều lệ trường tiểu học [H3-1.4-03]; [H3-1.4-04]. Mỗi tổ đều có 01 tổ trưởng, riêng tổ văn phòng có thêm 01 tổ phó [H3-1.4-05].

c) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và đúng chức năng theo Điều 18, Điều 19 Điều lệ trường tiểu học. Tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học và các quy định khác hiện hành; giới thiệu tổ trưởng, tổ phó; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên [H10-1.4-06]; [H11-1.4-07].

Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cụ thể dựa trên kế hoạch chung của nhà trường theo tuần, tháng, năm tạo nên hiệu quả công việc của các bộ phận y tế, tài chính, học vụ ngày càng được nâng cao; đảm bảo việc lưu trữ hồ sơ của trường; công tác bảo vệ, phục vụ hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ tài sản, an ninh trật tự, vệ sinh trường học [H11-1.4-08].

Hàng tháng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ hai tuần một lần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu của công việc. Nội dung sinh hoạt tập trung nhận định, đánh giá, rút kinh nghiệm trong hoạt động dạy học, hoạt động

giáo dục, các công việc đã thực hiện trong tháng và đề ra phương hướng nhiệm vụ trọng tâm cho thời gian kế tiếp [H10-1.4-09]; [H11-1.4-10].

Mức 2:

a) Mỗi năm học, dựa trên nhu cầu thực tế của từng tổ khối, các tổ chuyên môn đã đề xuất và xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề. Mỗi tổ khối thực hiện ít nhất 01 chuyên đề/học kỳ nhằm giúp giáo viên học tập, nâng cao tay nghề, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường [H10-1.4-11].

b) Hằng tháng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm về các hoạt động giáo dục, học vụ, tài chính, vệ sinh, an ninh trật tự, an toàn trường học của tổ và đề ra biện pháp phát huy những việc đã làm được và khắc phục những tồn tại để hoàn thành nhiệm vụ được phân công [H10-1.4-09]; [H11-1.4-10]. Tuy nhiên, các thành viên của tổ văn phòng chỉ hoàn thành các nhiệm vụ được phân công, chưa có giải pháp tối ưu góp phần xây dựng tổ khối và nhà trường ngày một phát triển.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng đi vào chiều sâu đã giúp đội ngũ giáo viên, nhân viên ngày càng vững vàng trong chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo tốt cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường; góp phần trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H2-1.4-12]; [H3-1.4-13].

b) Mỗi học kỳ, các tổ chuyên môn đều thực hiện hiệu quả 01 chuyên đề như: Phương pháp Bàn tay nặn bột, Các kỹ thuật dạy học tích cực, Dạy học theo dự án,... Nội dung chuyên đề phù hợp với tình hình dạy học thực tế từng khối lớp, hỗ trợ tích cực cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau về việc vận dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm thu hút học sinh tham gia vào các hoạt động dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường [H10-1.4-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo đầy đủ số lượng cán bộ quản lý; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập theo tổ khối với số lượng phù hợp, đúng theo quy định, thuận tiện cho việc sinh hoạt trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả nhiều chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Điểm yếu

Tổ văn phòng chưa có giải pháp hoạt động sáng tạo góp phần xây dựng tổ và nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả của tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã có đóng góp thiết thực trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; tích cực vận dụng hiệu quả các chuyên đề chuyên môn của tổ khối.

Từ năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức và nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Cán bộ quản lý tăng cường hướng dẫn cách thức vận dụng các giải pháp cá nhân của từng thành viên trong tổ văn phòng vào công tác chuyên môn được phân công phụ trách, thông qua các buổi họp định kỳ nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của từng cá nhân.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;*

b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;

c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đảm bảo đầy đủ các khối lớp từ khối 1 đến khối 5 theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học [H3-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học. Lớp học có lớp trưởng, 01 hoặc 02 lớp phó do tập thể học sinh bình bầu dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm. Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do tập thể học sinh bình bầu dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm lớp. Lớp trưởng, lớp phó tham gia tích cực các hoạt động học tập, phong trào của lớp [H12-1.5-02].

c) Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh tổ chức các hoạt động của lớp đảm bảo theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Tuy nhiên ở một số lớp, giáo viên chưa có biện pháp rèn luyện, giáo dục hiệu quả nên việc tự quản của học sinh hiệu quả chưa cao [H12-1.5-03]; [H12-1.5-04]; [H12-1.5-05].

Mức 2:

a) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, Trường Tiểu học Đồng Đa đều có 28 lớp; riêng năm học 2019-2020, nhà trường có 26 lớp với 760 học sinh [H3-1.5-01].

b) Năm học 2024-2025, số học sinh các lớp dao động từ 28 em đến 30 em, sĩ số trung bình là 29 học sinh/lớp. [H3-1.5-01].

c) Nhà trường tổ chức các lớp học một cách linh hoạt và phù hợp với hình thức hoạt động giáo dục trong lớp và ngoài giờ lên lớp. Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên giảng dạy bộ môn phối hợp tổ chức các câu lạc bộ giáo dục ngoài giờ lên lớp, tổ chức các lớp câu lạc bộ linh hoạt theo nhu cầu của học sinh, thu hút được nhiều em tham gia [H12-1.5-03]; [H12-1.5-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp cấp tiểu học từ khối 1 đến khối 5 theo đúng quy định. Sĩ số trung bình mỗi lớp là 29 học sinh/lớp. Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên giáo dục học sinh tự quản chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, trường duy trì số lớp và số học sinh trong lớp theo quy định; tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Phó hiệu trưởng xây dựng các chuyên đề trao đổi kinh nghiệm giáo dục học sinh kỹ năng tự quản trong lớp học và trong các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường thực hiện đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục trong trường như: Sổ đăng bộ [H3-1.6-01]; sổ phổ cập giáo dục tiểu học [H3-1.6-02]; sổ theo dõi kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh hoặc bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục [H2-1.6-03]; hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật [H2-1.6-04]; học bạ của học sinh [H3-1.6-05]; sổ nghị quyết [H1-1.6-06]; sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-1.6-07]; sổ khen thưởng, kỷ luật [H3-1.6-08]; sổ quản lý tài sản, tài chính [H4-1.6-09]; sổ quản lý các văn bản, công văn [H3-1.6-10].

Nhân viên văn thư cập nhật hồ sơ sổ sách đúng quy định theo Luật Lưu trữ, báo cáo kịp thời các thông tin qua hộp thư điện tử, trang thông tin điện tử giữa trường với Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình; đảm bảo việc lưu trữ đầy đủ hồ sơ, văn bản tại kho lưu trữ [H3-1.6-11]. Tuy nhiên việc sắp xếp hồ sơ cá nhân của giáo viên, nhân viên chưa khoa học.

b) Nhà trường thực hiện đúng các quy định pháp luật về quản lý tài sản, tài chính hiện hành. Hằng năm, quý, tháng, kế toán lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản; lưu hồ sơ chứng từ, báo cáo tài chính đầy đủ [H4-1.6-12]. Trường thực hiện công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-06]; [H4-1.6-13]. Quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng đã được thông qua và lấy ý kiến biểu quyết trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức đầu năm; định kỳ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H4-1.6-14].

c) Tất cả các nguồn thu sự nghiệp, kinh phí vận động tài trợ đều được công khai rõ ràng minh bạch, rõ ràng về nguồn thu và mục đích sử dụng trước tập thể sư phạm, cha mẹ học sinh [H4-1.6-12]; [H1-1.6-15]. Định kỳ, trường tự kiểm tra tài chính, tài sản; bộ phận phụ trách tài vụ tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm tra công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân, Phòng Tài chính-Kế hoạch quận Tân

Bình giám sát, kiểm tra hoạt động tài chính [H8-1.6-16]; [H4-1.6-17]; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục [H1-1.6-15].

Mức 2:

a) Nhà trường tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản thông qua các chương trình quản lý: Chương trình quản lý về nhân sự PMIS; phần mềm quản lý tài sản, tài chính IMAS và các chương trình quản lý chuyên môn, tài chính và cơ sở vật chất thống kê [H3-1.6-18]; [H3-1.6-19].

b) Công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản được thực hiện đúng theo quy định; trong 05 năm liên tiếp, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H4-1.6-17].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn 05 năm, trung hạn 03 năm và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện của đơn vị và thực tế địa phương nhằm định hướng cho công tác lập dự toán ngân sách nhà nước; xác định thứ tự ưu tiên phân bổ nguồn lực cho từng lĩnh vực, từng nhiệm vụ, từng hoạt động; đảm bảo chế độ, chính sách theo Điều 43 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 [H1-1.6-20].

2. Điểm mạnh

Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý quản lý việc lưu trữ, sắp xếp một số loại hồ sơ chưa khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường; thực hiện hóa đơn điện tử; tiếp tục quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Tiếp tục xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách tổ văn phòng, hướng dẫn nhân viên văn thư lưu trữ hồ sơ giáo viên, nhân viên và các hồ sơ khác một cách khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao tay nghề chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ. Hằng năm, giáo viên, nhân viên tham gia đầy đủ các lớp học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị theo yêu cầu [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]. Tuy nhiên, trường còn

02/7 tổ trưởng chuyên môn vẫn chưa tham gia học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tổ trưởng.

b) Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng cụ thể, phù hợp năng lực cá nhân, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm, sự am hiểu về tâm sinh lý học sinh tiểu học nhằm đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường [H3-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định. Giáo viên được nhà trường tạo điều kiện về trường, lớp, sách giáo khoa và đồ dùng dạy học tối thiểu để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ [H3-1.7-04]; được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định khi được cử đi học; được hưởng lương theo hệ số, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định của Chính phủ [H4-1.7-05]; được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ bảo hiểm y tế; hưởng các chính sách quy định đối với nhà giáo và các quyền lợi ghi trong nghị quyết Hội nghị cán bộ công chức, viên chức; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo quy chế dân chủ tại cơ sở và quy chế đối thoại với người lao động [H8-1.6-16].

Mức 2:

Hiệu trưởng đề ra biện pháp khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tổ chức tự học, tự rèn, tập huấn chuyên đề, giao lưu học tập kinh nghiệm trong công tác quản lý, giáo dục nhằm bồi dưỡng, phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường: Trang bị máy vi tính, máy laptop, máy in để giáo viên thực hiện việc soạn bài, báo cáo; xây dựng kế hoạch Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi; sắp xếp thời khóa biểu hợp lý để giáo viên thuận lợi trong việc đi học lớp trung cấp lý luận chính trị [H2-1.7-06]; [H2-1.7-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo các quyền theo quy định đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; có các biện pháp hiệu quả để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng chưa vận động được tất cả tổ trưởng chuyên môn tham gia học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tổ trưởng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục đảm bảo các quyền theo quy định đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; có các biện pháp khích lệ tinh thần, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ có nội dung khen thưởng, khích lệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Hiệu trưởng động viên, tạo điều kiện về thời gian và 100% kinh phí để các tổ trưởng chuyên môn sắp xếp thời gian tham gia lớp bồi dưỡng tổ khối trưởng chuyên môn cấp tiểu học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục của trường được xây dựng đảm bảo nguyên tắc: Đúng với quy định hiện hành, bám sát phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình; các kế hoạch phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H2-1.8-01].

b) Trường thực hiện đầy đủ khung chương trình môn học theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4; khung chương trình môn học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 5. Giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy có chú trọng đổi mới theo hướng phát triển năng lực cá nhân của học sinh [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, còn một vài giáo viên còn lệ thuộc vào sách giáo khoa nên chưa chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với tình hình thực tế của lớp và định hướng phát triển năng lực học sinh. Thời khoá biểu sắp xếp khoa học, phù hợp tâm sinh lý học sinh tiểu học [H2-1.7-07]; thực hiện hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tiết học ngoài trời, dạy học theo hình thức câu lạc bộ, từng bước vận dụng phương pháp giáo dục tích hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán (STEM), bài học Stem vào hoạt động giảng dạy [H9-1.8-02].

Giáo viên thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4; Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với học sinh lớp 5 [H2-1.8-01]. Thực hiện kế hoạch giảng dạy tiếng Anh tích hợp, tăng cường tiếng Anh, Toán - Khoa thực nghiệm có giáo viên bản ngữ để nâng cao năng lực sử dụng ngoại

ngữ, rèn luyện 04 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp cho học sinh [H9-1.8-02]. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt nếp sống văn minh, mỹ quan đô thị [H2-1.8-03].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được hiệu trưởng, Hội đồng trường, Công đoàn, Chi đoàn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng phối hợp thực hiện. Định kỳ hằng tháng, học kỳ, tổ chức họp hội đồng Liên tịch, Hội đồng trường tiến hành rà soát, đánh giá, kiểm tra và giúp nhà trường điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục cho phù hợp [H1-1.1-05].

Mức 2:

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và phân công, phân nhiệm cụ thể cho các thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ nhà trường để tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ sát tình hình thực tiễn, đảm bảo tính thường xuyên, liên tục; tổ chức họp định kỳ để rà soát, đánh giá, sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm các hoạt động giáo dục trong quá trình tổ chức thực hiện [H1-1.1-04]; [H2-1.8-04]. Các hoạt động giáo dục của trường được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao, nhà trường được nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2014-2015 [H3-1.4-13]. Tuy nhiên, một số nội dung trong kế hoạch kiểm tra nội bộ thực hiện chậm tiến độ.

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, tổ chức thực hiện đầy đủ; rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được đánh giá cao.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng quản lý một số nội dung kiểm tra nội bộ chưa đúng tiến độ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, tổ chức thực hiện đầy đủ; rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch năm thông qua kế hoạch hoạt động từng tháng.

Hiệu trưởng phân công, đôn đốc từng thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ thực hiện kiểm tra đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả những quy định trong Luật Giáo dục; Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về Thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 36/2017/BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 16/2018/TT-

BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ; thực hiện có hiệu quả các quy định trong bộ Luật Lao động và Luật Công đoàn 2012. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Nhà trường tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hiện quy chế dân chủ được thực hiện đầy đủ, có hiệu quả. Hằng năm, nhà trường đều thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-01]. Tuy nhiên, vẫn còn một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn góp ý trong các buổi họp.

b) Những kiến nghị, phản ánh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết hợp tình, hợp lý đúng quy định pháp luật. Trường không có khiếu nại, tố cáo về vi phạm quy chế dân chủ [H1-1.6-15].

c) Hằng năm, nhà trường đều báo cáo đầy đủ, công khai tại Hội nghị cán bộ công chức, viên chức việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-02].

Mức 2:

Trường xây dựng đầy đủ kế hoạch kiểm tra nội bộ về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tập trung vào những vấn đề trọng yếu như việc thu chi tài chính, dạy thêm học thêm, đạo đức nhà giáo,... Thực hiện tốt Thông tư số 36/2017/BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân [H1-1.9-03]. Hằng năm, Ban Thanh tra nhân dân thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, công khai minh bạch kết quả kiểm tra, đánh giá thực

hiện quy chế dân chủ trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức. Việc tiếp thu, giải trình của hiệu trưởng đối với ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được quan tâm đúng mức, ghi đầy đủ trong biên bản, nghị quyết [H8-1.9-04].

2. Điểm mạnh

Trường đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, mỗi thành viên trong nhà trường đều xác định rõ vai trò, vị trí, trách nhiệm của mình trong thực thi công vụ. Từ đó, tạo được những bước chuyển biến rõ nét về mặt chất lượng, nền nếp kỷ cương được thiết lập; quán triệt trong đội ngũ về mặt nhận thức cũng như tình cảm làm tiền đề để mỗi thành viên tự phấn đấu vươn lên đáp ứng kịp thời yêu cầu ngày càng cao trong công tác giáo dục. Những giải pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được nhà trường thực hiện công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng chưa động viên, khích lệ được tất cả giáo viên mạnh dạn trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả quy chế dân chủ trong hoạt động đơn vị, thực hiện tốt việc công khai, minh bạch tài sản theo quy định; động viên giáo viên, nhân viên mạnh dạn hơn trong công tác tự phê bình và phê bình; nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn

phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng xây dựng đầy đủ kế hoạch, quy chế, các phương án đảm bảo an toàn trường học; phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn thực phẩm; phòng tránh các hiểm họa thiên tai bão, lũ lụt [H6-1.10-01]. Đồng thời phối hợp với địa phương đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, cổng trường thông thoáng, sạch đẹp [H6-1.10-02]; định kỳ kiểm tra thường xuyên các thiết bị điện, các thiết bị phòng cháy, chữa cháy để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh [H6-1.10-01]. Hằng năm, bộ phận y tế xây dựng các kế hoạch chăm sóc sức khỏe học sinh, giáo viên [H6-1.10-03]; có kế hoạch phòng, chống dịch bệnh [H6-1.10-04]; phương án xử lý ngộ độc thực phẩm [H6-1.1-01]; phòng tránh các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường

[H6-1.10-05]; phòng chống bạo lực học đường trong nhà trường [H6-1.10-06]. Triển khai trong tập thể sư phạm, tuyên truyền giáo dục học sinh, thực hiện góc tuyên truyền, sân chơi đầu tuần, tổ chức thi tìm hiểu về các nội dung đảm bảo an toàn trường học [H6-1.10-07]. Bếp ăn của trường được xây dựng theo nguyên tắc một chiều và đã được Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo an toàn thực phẩm [H6-1.10-8]. Tuy nhiên, nhà trường chưa thường xuyên tổ chức diễn tập các phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.

b) Trường có hộp thư góp ý, thư điện tử, điện thoại để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của phụ huynh học sinh và người dân. Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch bảo đảm an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh: Công rào an toàn, có hệ thống thiết bị ghi hình, giám sát an ninh (camera), bảo vệ trực 24/24 giờ; hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy luôn được kiểm tra và vận hành tốt [H9-1.10-09]. Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền, không để xảy ra các tệ nạn xã hội trong nhà trường; luôn giáo dục học sinh các kỹ năng biết tự bảo vệ mình, phòng tránh bị xâm hại; biết đề phòng kẻ gian, rèn luyện kỹ năng tự chăm sóc cá nhân [H6-1.10-07]. Phòng y tế nhà trường có nhân viên chuyên trách, tủ thuốc được trang bị đầy đủ và đúng quy định. [H9-1.10-10]. Trong nhiều năm liền, trường được công nhận đạt tiêu chuẩn Trường học an toàn, An toàn về an ninh ninh, trật tự theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công an về Quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp [H6-1.10-13].

c) Trong nhiều năm học qua, nhà trường thực hiện tốt phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; không phân biệt kỳ thị với bất kỳ học sinh nào, thường xuyên quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn [H6-1.10-05]. Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, không để tình trạng trách phạt học sinh, bạo lực xảy ra trong nhà trường [H6-1.10-06]. Thực hiện tốt những quy định về bình đẳng giới, đảm bảo cơ hội như nhau cho nữ giới và nam giới được làm việc, học tập và phát triển. Tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò của

người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con người; không để xảy ra vi phạm về bình đẳng giới trong nhà trường [H6-1.10-07].

Mức 2:

a) Nhà trường đã chú trọng xây dựng kế hoạch phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường qua hình thức tập huấn, báo cáo chuyên đề, biểu diễn tiểu phẩm,... Bên cạnh đó, Ban Giáo dục sức khỏe và Ban An toàn trường học tổ chức diễn tập phương án thoát hiểm, thoát nạn, phòng cháy chữa cháy nhưng hình thức chưa phong phú [H6-1.10-01].

b) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Hiệu trưởng đã phân công cho tổ chức Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, giáo viên, nhân viên và người lao động thường xuyên theo dõi học sinh trong thời gian đầu giờ học, giờ ra chơi và giờ ra về có biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường để nhắc nhở, giáo dục kịp thời. Trường đảm bảo thực hiện tốt an ninh trật tự, không để xảy ra hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới hay bạo lực học đường [H6-1.10-02]; [H6-1.10-06]; [H6-1.10-11].

Trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với thực tế, mời chuyên gia tập huấn chuyên đề, quan tâm học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức tốt công tác tư vấn trường học [H9-1.8-02]; [H9-1.10-12].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đã thành lập ban chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện đồng bộ và có hiệu quả kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an

toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Trường luôn nhận được sự phối hợp của các cơ quan chức năng phường, quận để thực hiện tốt các công tác an toàn trường học.

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện tốt về quyền và trách nhiệm của mình. Không có xảy ra kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý chưa thường xuyên tổ chức diễn tập các phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, hiệu trưởng tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Trong năm học 2024-2025, giáo viên tiếp tục thực hiện tốt việc lồng ghép các nội dung về an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích vào nội dung giảng dạy trong chương trình chính khoá và ngoại khoá với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Ban An toàn trường học liên hệ với Ban An toàn thực phẩm quận Tân Bình nhờ hỗ trợ tư vấn về kỹ thuật trong khâu diễn tập để nhà trường thực hiện hiệu quả hơn các phương án đã xây dựng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong giai đoạn 2021-2026 và các nguồn lực của nhà trường.

Nhà trường đảm bảo cơ cấu tổ chức bộ máy đầy đủ và quản lý khoa học: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội đồng trường và các tổ chuyên môn thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định có sự phối hợp chặt chẽ trong mọi hoạt động của nhà trường.

Trường thực hiện tốt việc quản lý chương trình giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; quản lý đất đai, tài sản công, tài chính, cơ sở vật chất đạt hiệu quả.

Trong các năm qua, các hoạt động của nhà trường đã đi vào nền nếp, ổn định và ngày càng được hoàn thiện; dân chủ cơ sở luôn được phát huy, tạo được sự đồng thuận, đoàn kết, thống nhất trong tập thể góp phần thúc đẩy các hoạt động, đưa chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao, tạo được niềm tin trong học sinh, tập thể sư phạm, cha mẹ học sinh, địa phương và lãnh đạo các cấp.

Điểm yếu cơ bản

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có nhiều ý kiến tham gia đóng góp của cha mẹ học sinh và cộng đồng.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên là nhân tố quan trọng, quyết định chất lượng và hiệu quả hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý có đủ sức khỏe, năng lực chuyên môn và năng lực lãnh đạo, nhiệt tình và năng động trong công tác quản lý. Giáo viên, nhân viên được biên chế đủ theo yêu cầu của Điều lệ trường tiểu học, được đảm bảo các chế độ, chính sách hiện hành. Nội bộ nhà trường đoàn kết, không có cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bị xử lý kỷ luật về chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức. Học sinh thực hiện đầy đủ 05 nhiệm vụ của học sinh tiểu học, được đảm bảo đầy đủ các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục tiểu học 35 năm; đạt trình độ đại học sư phạm chuyên ngành giáo dục tiểu học; đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục, quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; có trình độ trung cấp lý luận chính trị; chứng chỉ tiếng Anh bậc 2/6, chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản [H3-2.1-01]. 02 phó hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục tiểu học 23 năm; 02 đạt trình độ đại học sư phạm chuyên ngành giáo dục tiểu học, trong đó có 01 phó hiệu trưởng đạt trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục; đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục, quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; có trình độ trung cấp lý luận chính trị; 01 phó hiệu trưởng có chứng chỉ tiếng Anh bậc 3/6 và 01 phó hiệu trưởng có chứng chỉ tiếng Anh bậc 4/6, chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có đủ sức khỏe, kinh nghiệm và năng lực để quản lý các hoạt động của nhà trường [H3-2.1-02]. Kỹ năng giao tiếp tiếng Anh của hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn hạn chế.

b) Hằng năm, tập thể nhà trường tổ chức họp góp ý và bỏ phiếu tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn đối với hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học. Trường phòng đánh giá chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên [H1-2.1-03]. Hiệu trưởng đánh giá chuẩn phó hiệu trưởng từ mức khá trở lên [H1-2.1-04].

c) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã qua các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và đã được cấp chứng chỉ lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục, quản lý nhà nước theo quy định [H3-2.1-01]; [H3-2.1-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá và xếp loại từ mức khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học [H1-2.1-03]; [H1-2.1-04].

b) Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị như: Tham gia lớp bồi dưỡng chính trị hè, lớp an ninh quốc phòng, lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; chủ động tự học, cập nhật phát triển kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới và tạo; được sự tín nhiệm cao của giáo viên, nhân viên trường [H3-2.1-01]; [H3-2.1-02]; [H3-2.1-05].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, từ năm học 2014-2015 đến năm học 2018-2019, hiệu trưởng được đánh giá và xếp loại mức xuất sắc 04 năm và mức khá 01 năm [H1-2.1-03]; phó hiệu trưởng được đánh giá và xếp loại mức xuất sắc 03 năm và mức khá 02 năm [H1-2.1-04].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, đạt chuẩn theo quy định và hằng năm được đánh giá chuẩn hiệu

trưởng, phó hiệu trưởng ở mức cao; đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí đang đảm nhiệm.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng vẫn còn hạn chế trong kỹ năng giao tiếp tiếng Anh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tiếp tục tự học, tự rèn để đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức cao.

Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tham gia các lớp bồi dưỡng tiếng Anh để nâng cao năng lực giao tiếp tiếng Anh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục tiểu học theo quy định;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt*

chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn ;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ số lượng giáo viên để giảng dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Năm học 2023-2024, trường có 42 giáo viên giảng dạy trên 28 lớp (tỷ lệ giáo viên là 1,5 giáo viên/lớp); trong đó giáo viên dạy nhiều môn là 30 giáo viên; 02 giáo viên dạy Thể dục, 01 giáo viên Mỹ thuật, 02 giáo viên Âm nhạc, 01 giáo viên Tin học và 06 giáo viên tiếng Anh [H3-2.2-01]. Trường có 01 giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh [H3-2.2-02]. Tuy nhiên, trường chỉ có 02 giáo viên tham gia học lớp sau đại học.

b) Trường có 04/42 giáo viên có trình độ thạc sĩ; 42/42 giáo viên có trình độ đại học sư phạm [H3-2.2-03].

c) Trong 05 năm qua, kết quả xếp loại đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học của trường đều đạt 100% từ loại đạt yêu cầu trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học [H1-1.1-07].

Mức 2:

a) Trường có tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo 100%; từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H3-2.2-03].

b) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, trường đều có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H1-1.4-07].

c) Từ năm học 2019-2020 đến nay trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H3-1.6-08].

Mức 3:

a) 9,5% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn chưa cao [H3-2.2-03].

b) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó, tỷ lệ giáo viên đạt mức tốt đạt từ 45% trở lên [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức độ cao. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, giảng dạy của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường có ít giáo viên có trình độ thạc sỹ. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phân công nhiệm vụ giáo viên phù hợp với năng lực của từng người để phát huy năng lực, khích lệ giáo viên tiếp tục phấn đấu đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức độ cao.

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập nâng cao trình độ đào tạo chuyên môn sau đại học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hiệu trưởng phân công nhân viên thư viện - thiết bị kiêm nhiệm công tác thủ quỹ để hỗ trợ quản lý, theo dõi vấn đề thu, chi quỹ tại đơn vị [H3-2.2-04].
- b) Nhà trường phân công công việc, nhiệm vụ cho từng nhân viên phù hợp với năng lực và trình độ của mỗi cá nhân [H3-2.2-01].
- c) Hằng năm, nhân viên của nhà trường luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H3-2.3-01].

Mức 2:

- a) Nhà trường có 07 nhân viên chuyên trách đảm nhiệm các nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở Giáo dục phổ thông công lập: 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên thư viện - thiết bị; 01 nhân viên y tế học đường, 01 nhân viên văn thư - học vụ (hợp đồng Quận), 03 nhân viên bảo vệ (02 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68; 01 nhân viên hợp đồng khoán việc theo nhiệm

vụ chuyên môn); 03 nhân viên phục vụ (01 nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68; 02 nhân viên hợp đồng khoán việc theo nhiệm vụ chuyên môn) [H3-2.2-04].

b) Tất cả nhân viên đều được phân công công việc phù hợp, theo năng lực của từng cá nhân. Trong 05 năm liên tiếp, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H3-1.6-08].

Mức 3:

a) Các thành viên phụ trách từng bộ phận đều có văn bằng chứng chỉ chuyên môn phù hợp với công việc phụ trách: Nhân viên làm công tác kế toán có bằng trung cấp chuyên ngành kế toán, nhân viên thư viện - thiết bị có trình độ đại học sư phạm; nhân viên y tế có bằng tốt nghiệp trung cấp y sĩ đa khoa, nhân viên văn thư chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư lưu trữ; bảo vệ được tham gia lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ [H3-2.2-03]. Nhân viên phục vụ chưa có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định.

b) Mỗi năm học, nhân viên của trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng vị trí việc làm được phân công. Tuy nhiên, nhân viên phục vụ chưa được tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ nhân viên phục vụ [H3-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo số lượng, cơ cấu nhân viên có đủ năng lực để thực hiện hiệu quả công tác được phân công.

3. Điểm yếu

Nhân viên phục vụ chưa có chứng chỉ nghiệp vụ theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục duy trì số lượng, cơ cấu nhân viên; cán bộ quản lý bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên để thực hiện hiệu quả công việc được phân công.

Trong năm học 2020-2021, hiệu trưởng tạo điều kiện cho nhân viên phục vụ thu xếp công việc tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 6, quận Tân Bình vận động và đảm bảo học sinh 6 tuổi, 7 tuổi (có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về) vào lớp 1 theo đúng quy định Điều lệ trường tiểu học [H3-1.6-01].

b) Học sinh thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Điều 41 Điều lệ trường tiểu học: Chấp hành nội quy nhà trường; hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; kính trọng, lễ phép với người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè; biết rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân; tham gia các hoạt động tập thể, các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông, góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương. Đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh trong 05 năm đều đạt thực hiện đầy đủ nhiệm vụ 100% [H3-1.5-01]; [H3-1.6-05]. Vẫn còn một số học sinh chưa thực hiện tốt nội quy nhà trường về việc đi học đều và đúng giờ.

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều 42 Điều lệ trường tiểu học: Được học ở trường tiểu học tại nơi cư trú; được chuyển đến trường ngoài nơi cư trú nếu trường đó có khả năng tiếp nhận; được xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học theo quy định; được bảo vệ, chăm sóc, tôn

trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập; được tham gia các hoạt động tại trường nhằm phát triển năng khiếu; được nhận học bổng và được hưởng chính sách xã hội và các quyền khác theo quy định của pháp luật [H12-1.5-04].

Mức 2:

Nhà trường có gắn thiết bị quan sát, ghi hình. Giáo viên, bảo mẫu, Tổng phụ trách Đội thường xuyên quan sát, phát hiện những hành vi không được làm, đồng thời xây dựng các biện pháp giáo dục học sinh phù hợp, phân biệt các hành vi không được làm nhằm giúp các em thực hiện tốt các hành vi đạo đức phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi [H9-2.4-01].

Mức 3:

Học sinh luôn đạt được thành tích tốt trong học tập và rèn luyện, đã tạo động lực tích cực đến hoạt động học tập và tham gia phong trào của học sinh các lớp và nhà trường [H9-1.8-02]; [H3-2.4-02]; [H2-2.4-03].

2. Điểm mạnh

Học sinh được đảm bảo quy định về độ tuổi ra lớp theo quy định; được nhà trường quan tâm, chăm sóc và đối xử bình đẳng; được phát huy các quyền của học sinh theo quy định.

Học sinh có thành tích cao trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

3. Điểm yếu

Giáo viên chưa giáo dục được tất cả học sinh thực hiện đi học đúng giờ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, trường tiếp tục thực hiện tốt việc quan tâm, chăm sóc, đối xử bình đẳng và đảm bảo các quyền của học sinh; thực hiện hiệu quả các câu lạc bộ bồi dưỡng năng khiếu để học sinh đạt thành tích cao, tiếp tục ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

Giáo viên chủ nhiệm tăng cường giáo dục đạo đức, rèn luyện tác phong, sinh hoạt nội dung về việc đi học đều và đúng giờ trong các tiết Đạo đức, sinh hoạt ngoại khóa. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp các em thực hiện tốt nội quy nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý của trường đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có tinh thần trách nhiệm cao, có kinh nghiệm nhiều năm trong giảng dạy, giúp đội ngũ luôn được nâng cao về trình độ chuyên môn.

Điểm yếu cơ bản

Trường chỉ có 01 giáo viên có trình độ thạc sỹ.

Số lượng nhân viên tốt nghiệp đúng chuyên ngành chưa cao so với nhu cầu hiện nay.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng được nhu cầu tổ chức hoạt động giảng dạy và học tập. Xung quanh trường và các lớp học luôn có cây xanh đảm bảo bóng mát cho học sinh học tập, vui chơi. Các lớp học được trang trí đúng quy cách, thân thiện. Lớp học đầy đủ ánh sáng, thoáng mát, bàn ghế đúng quy cách. Nhà vệ sinh được bố trí nam nữ riêng ở mỗi tầng lầu, đảm bảo nhu cầu sử dụng cho giáo viên và học sinh. Các trang thiết bị hỗ trợ dạy học, các loại sách trong danh mục tối thiểu được trang bị và bổ sung kịp thời. Thư viện nhà trường được xây dựng theo mô hình Thư viện thông minh, đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu đọc sách của giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có khuôn viên riêng biệt, khang trang, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát, tạo sự gần gũi, thân thiện với học sinh và phụ huynh. Các bờ tường được vẽ trang trí hình ảnh thẩm mỹ mang tính giáo dục và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học để các em nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp [H9-3.1-01]; [H4-3.1-02].

b) Trường có biển tên trường, có tường rào bao quanh. Trường được bố trí 01 cổng chính và 01 cổng phụ bằng sắt chắc chắn, là lối thoát hiểm đồng thời là cổng cho học sinh ra về nhằm tránh ùn tắc giao thông khi học sinh tan học [H9-3.1-03].

c) Trường có 03 sân chơi, 01 nhà đa năng riêng biệt [H9-3.1-04].

Mức 2:

a) Trường có tổng diện tích 5176,3 m², bình quân 6,8 m²/học sinh; sân chơi có diện tích 1980 m²; nhà đa năng có diện tích 517 m² [H3-3.1-04].

b) Sân chơi nằm trong khuôn viên nhà trường, bằng phẳng, an toàn có bóng mát cho học sinh vui chơi thuận tiện. Nhà đa năng được thiết kế riêng biệt kề bên khu học tập của học sinh, có mái che đảm bảo thuận tiện cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả [H4-3.1-05].

Mức 3:

Trường có sân chơi rộng rãi, trồng nhiều cây xanh. Diện tích cây xanh, bóng mát chiếm 70% diện tích sân trường. Trường có khu sân cỏ nhân tạo để các em tham gia hoạt động ngoài trời đáp ứng nhu cầu vui chơi và giải trí của học sinh. Tuy nhiên, thiết bị, đồ chơi vận động còn ít so với nhu cầu. Nhà luyện tập thể dục thể thao có các dụng cụ tập thể dục có thể phục vụ nhiều học sinh cùng lúc với nhiều môn thể thao như: Bóng rổ, bóng đá, cầu lông, bóng bàn [H4-3.1-05]; [H4-1.6-09].

2. Điểm mạnh

Khuôn viên trường có nhiều cây xanh, môi trường luôn được đảm bảo sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh học tập và vui chơi. Trường có sân chơi rộng rãi, nhà tập thể thao phù hợp cho học sinh học tập và tập luyện thường xuyên các môn thể thao theo quy định.

3. Điểm yếu

Tại khu sân cỏ nhân tạo, thiết bị vận động và đồ chơi ít so với nhu cầu của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì, tăng cường mảng xanh cho khuôn viên trường; đảm bảo môi trường sư phạm luôn sạch, đẹp, an toàn. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch vận động nguồn tài trợ tự nguyện từ cha mẹ học sinh cho giáo dục để trang bị thêm các thiết bị và đồ chơi vận động cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**Tiêu chí 3.2: Phòng học****Mức 1:**

a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;

b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;

c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3:

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 28 lớp. Mỗi lớp được bố trí tại một phòng học cố định với diện tích 48 m² và được xây dựng kiên cố đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát, an toàn cho giáo viên và học sinh [H9-3.2-01].

b) Phòng học có đủ bàn, ghế, tủ đảm bảo cho giáo viên tổ chức dạy học. 100% bàn ghế học sinh là bàn ghế 01 chỗ ngồi, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh, sức khỏe, thể chất cho học sinh [H9-3.2-01].

c) Lớp học có đủ hệ thống đèn, quạt, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học cho giáo viên. Tuy nhiên, một số tủ đựng hồ sơ đã được sử dụng nhiều năm nên dễ hư hỏng [H9-3.2-01]; [H4-1.6-09].

Mức 2:

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định với diện tích mỗi phòng học là 48 m² [H9-3.2-01].

b) Mỗi lớp học đều được trang bị tủ đựng đủ các thiết bị dạy học phục vụ cho hoạt động giảng dạy của giáo viên [H9-3.2-01].

c) Nhà trường trang bị đầy đủ bàn ghế học sinh phù hợp với các đối tượng học sinh và đảm bảo đúng kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc theo quy định của Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế về Hướng dẫn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học sơ sở, trường trung học phổ thông [H9-3.2-01]; [H4-1.6-09].

Mức 3:

Trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 02 phòng tin học, 02 phòng ngoại ngữ và 01 phòng khoa học được trang bị đầy đủ các dụng cụ học tập cho các bộ môn như: Đàn kìm, giá vẽ, khung tranh, máy vi tính,... để giảng dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, tiếng Anh [H9-3.1-01]; [H4-1.6-09]. Tuy nhiên, diện tích phòng riêng biệt để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn còn nhỏ hẹp.

2. Điểm mạnh

Trường có phòng học riêng biệt, thoáng mát, trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết cho việc giảng dạy và học tập, đặc biệt có hiệu quả cho các tiết học đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Trường có các phòng chức năng riêng biệt để giảng dạy các môn học năng khiếu, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp hiệu quả.

3. Điểm yếu

Phòng riêng biệt để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn có diện tích hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, lập dự toán kinh phí vận động tài trợ để tiếp tục cải tạo cơ sở vật chất; sắp xếp phòng riêng biệt hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn được rộng rãi, thông thoáng hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính - quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

c) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các phục vụ học tập như: 01 nhà đa năng, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 02 phòng ngoại ngữ, 02 phòng học tin học, 01 thư viện, 01 phòng thiết bị giáo dục, 01 phòng truyền thống và 01 phòng hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục [H9-3.3-01].

b) Khối phòng hành chính - quản trị: Phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng họp, phòng giáo viên, văn phòng, phòng tiếp công dân, phòng y tế được trang bị đầy đủ các trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo theo quy định; kho dụng cụ và học phẩm, phòng thường trực bảo vệ đáp ứng các yêu cầu hoạt động hành chính, quản trị của nhà trường [H9-3.3-01]; [H4-1.6-09].

c) Trường có 01 nhà xe riêng biệt dành cho giáo viên, đảm bảo an toàn trật tự và thẩm mỹ đúng theo quy định [H9-3.3-01].

Mức 2:

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị của nhà trường đảm bảo theo quy định theo Điều lệ trường tiểu học:

Nhà đa năng diện tích 517 m², phòng giáo dục nghệ thuật diện tích 80 m², phòng ngoại ngữ diện tích 55 m², phòng tin học diện tích 79 m², thư viện diện tích 96 m², phòng thiết bị giáo dục diện tích 36 m², phòng truyền thống diện tích 160 m² và phòng hoạt động Đội diện tích 36 m².

Phòng hiệu trưởng diện tích 24 m², phòng hiệu trưởng diện tích 24 m², phòng họp diện tích 80 m², phòng giáo viên diện tích 24 m², văn phòng diện tích 24 m², phòng tiếp công dân diện tích 24 m², phòng y tế diện tích 32 m², kho dụng cụ và học phẩm diện tích 24 m², phòng thường trực bảo vệ diện tích 14 m²,

Trường có 01 nhà bếp diện tích 120 m², xây dựng theo quy cách một chiều luôn sạch sẽ, thoáng mát đảm bảo điều kiện về vệ sinh, an toàn cho học sinh. Trường chưa có nhà ăn, nhà nghỉ riêng biệt dành cho học sinh. Hiện tại, nhà trường tổ chức cho các em ăn, ngủ tại lớp học [H9-3.3-01]; [H4-1.6-09].

b) Trường bố trí 01 phòng lưu trữ văn thư riêng biệt với diện tích 10 m², hồ sơ và tài liệu chung được đặt ở phòng văn phòng, đảm bảo việc lưu trữ hồ sơ cơ quan đầy đủ, đúng quy định [H9-3.3-01].

Mức 3:

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính - quản trị có đầy đủ thiết bị: 04 bảng tương tác, 03 máy laptop, 53 máy tính, 30 máy tính bảng, 09 máy in, 01 máy scan có kết nối internet, quạt trần, máy lạnh; bàn làm việc, tủ đựng hồ sơ được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường, đồng thời phục vụ tốt cho công tác quản lý nhà trường [H9-3.3-01]; [H4-1.6-09].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các phòng và khai thác hiệu quả các khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác quản lý, dạy và học.

3. Điểm yếu

Trường chưa bố trí được nhà ăn, nhà nghỉ riêng biệt để đáp ứng yêu cầu phục vụ cho học sinh bán trú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, trường tiếp tục duy trì đầy đủ các phòng và khai thác hiệu quả các khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị nhằm phục vụ tốt công tác quản lý, dạy và học.

Từ năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu với Ủy ban nhân dân quận Tân Bình hỗ trợ kinh phí xây thêm khu vực nhà ăn, nhà nghỉ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) *Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;*

b) *Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;*

c) *Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

a) *Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

b) *Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong nhà trường, dãy phòng học ở mỗi tầng đều có khu vệ sinh dành riêng cho học sinh nam nữ, gồm 16 khu nhà vệ sinh học sinh với diện tích 18 m²/khu nhà vệ sinh được xây dựng theo đúng quy cách đảm bảo tiêu chuẩn vệ

sinh. Khu vệ sinh cho giáo viên gồm 01 nhà vệ sinh dành cho nam và 02 nhà vệ sinh dành cho nữ với diện tích 6 m²/nhà vệ sinh. Nhà vệ sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường, được đặt tại vị trí phù hợp với cảnh quan của trường; được trang bị đủ các dụng cụ vệ sinh, thường xuyên dội rửa sạch sẽ; đảm bảo an toàn, thuận tiện và được trang trí đẹp [H4-1.6-09]; [H9-3.1-01]; [H9-3.4-01].

b) Hệ thống công rãnh, thoát nước đảm bảo yêu cầu theo quy định về vệ sinh môi trường. Trường sử dụng hệ thống nước sạch (giếng khoan qua bể xử lý lọc phèn vào bể chứa nước ngầm) và nguồn nước máy do công ty Cấp nước thành phố cung cấp, đáp ứng nguồn nước sạch phục vụ cho ăn uống, nhu cầu sử dụng hàng ngày, đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định cho giáo viên, nhân viên và học sinh [H6-3.4-02]. Học sinh, giáo viên và nhân viên sử dụng nước uống hàng ngày là nước bình lọc tinh khiết Lavie [H4-3.4-03].

c) Nhà trường có hợp đồng thu gom rác thải với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ công ích quận Tân Bình tiến hành thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, có điểm tập kết rác đúng quy định. Trường có hệ thống thu gom khép kín nên nhân viên phục vụ thực hiện việc thu gom rác ở các tầng lầu rất thuận lợi. [H4-3.4-04]; [H9-3.4-05]. Tuy nhiên, một số học sinh thực hiện chưa tốt việc phân loại rác tại các thùng rác theo quy định.

Mức 2:

a) Toàn bộ các nhà vệ sinh đều có đầy đủ bồn rửa tay, nước sạch, xà phòng, tinh dầu khử mùi, giấy vệ sinh, hệ thống âm thanh, quạt và ánh sáng đèn điện đảm bảo an toàn vệ sinh; được xây dựng ở vị trí phù hợp với cảnh quan nhà trường, trang trí đẹp, hấp dẫn mang thông điệp tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường [H9-3.4-01].

b) Nhà trường sử dụng nước máy để sinh hoạt, nấu ăn bán trú. Hệ thống nước máy nối với ống cấp nước của công ty cấp nước thành phố qua đồng hồ nước. Nước được chứa trong hồ chứa và đưa lên các bồn ở trên cao qua hệ thống máy bơm, sau đó theo hệ thống ống dẫn tới các khu sinh hoạt. Các bồn chứa

nước được vệ sinh định kỳ 03 lần/năm, nước được xét nghiệm vi sinh vào đầu mỗi năm học [H6-3.4-02]; [H6-3.4-06].

Hệ thống thoát nước mưa qua các cống thoát nước ở sân trường dẫn ra cống ngầm của công ty thoát nước đô thị. Hệ thống nước thải được dẫn qua cống ngầm theo hệ thống thoát nước riêng. Trường có thùng đựng rác và phân loại rác thải riêng biệt. Rác thải được thu gom hằng ngày đảm bảo an toàn vệ sinh trường học [H9-3.4-01]; [H4-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Trường có khu vệ sinh riêng cho giáo viên và học sinh, luôn đảm bảo khô, thoáng, sạch sẽ. Hệ thống nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống thoát nước đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường. Nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, thoáng mát, trang trí mang tính giáo dục, thẩm mỹ. Hệ thống thu gom rác sinh hoạt riêng biệt, khép kín đảm bảo an toàn vệ sinh trường học.

3. Điểm yếu

Một số học sinh thực hiện chưa tốt việc phân loại rác theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, nhân viên phục vụ tiếp tục duy trì việc thực hiện nhà vệ sinh sạch, đẹp; nhân viên bảo vệ, y tế thường xuyên theo dõi, kiểm tra vệ sinh bồn nước, mẫu nước để bảo đảm an toàn vệ sinh khi sử dụng. Giáo viên thường xuyên sinh hoạt nhắc nhở học sinh sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm.

Giáo viên chủ nhiệm và Tổng phụ trách Đội thường xuyên giáo dục, nhắc nhở học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh chung; hướng dẫn cụ thể việc phân loại rác và bỏ rác thải đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ thiết bị văn phòng: Máy tính, máy in, máy photocopy, máy quét ảnh (scan),... và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Tất cả các máy tính đều được kết nối mạng internet phục vụ đầy đủ, kịp thời cho các hoạt động giáo dục, giảng dạy và công tác quản lý nhà trường. [H5-3.5-01]; [H4-1.6-09].

b) Trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học ở các môn học Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên xã hội, Khoa học, Lịch sử - Địa lý, Kỹ thuật, Mỹ thuật, Thể dục, Thủ công, Âm nhạc theo quy định Thông tư 15/2009/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 7 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học [H5-3.5-01].

c) Vào cuối năm học, nhân viên thư viện - thiết bị phối hợp với các tổ chuyên môn tổ chức kiểm kê, rà soát, sửa chữa các thiết bị để phục vụ nhu cầu sử dụng của giáo viên trong công tác giảng dạy [H4-1.6-13]; [H5-3.5-02].

Hằng năm, các thiết bị của nhà trường đều được kiểm kê, sửa chữa đáp ứng nhu cầu tối thiểu theo quy định [H4-3.5-03].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H4-3.5-04].

b) Nhà trường trang bị đủ cho mỗi giáo viên có 01 bộ đồ dùng dạy học riêng theo danh mục thiết bị tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H5-3.5-05].

c) Vào đầu mỗi năm học, nhân viên thư viện – thiết bị đề xuất với hiệu trưởng phê duyệt dự toán kinh phí để mua sắm, bổ sung thêm các thiết bị dạy học và giáo viên tự làm thêm một số đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy [H4-3.5-03]; [H5-3.5-06].

Mức 3:

Nhà trường quản lý có hiệu quả việc sử dụng và bảo quản trang thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu được cung cấp; khai thác có hiệu quả các thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học; sử dụng tốt các phòng học bộ môn, phòng vi tính; bảng tương tác. Giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học tối thiểu, đồ dùng dạy học tự làm; khai thác sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học hợp lý, phù hợp mục tiêu từng bài dạy để giúp học sinh hứng thú trong giờ học, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H5-3.5-01]; [H5-3.5-05]. Tuy nhiên, đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên chưa phong phú.

2. Điểm mạnh

Trường đảm bảo đầy đủ các thiết bị và đồ dùng dạy học nhằm phục vụ tốt hoạt động giảng dạy. Giáo viên thường xuyên sử dụng và tự làm đồ dùng dạy học; giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý chưa có biện pháp khích lệ giáo viên tự làm đồ dùng dạy học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục quản lý có hiệu quả việc sử dụng và bảo quản trang thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu; tập huấn cho giáo

viên khai thác hiệu quả các thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học.

Cán bộ quản lý tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học, khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học phong phú và sử dụng hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện nhà trường khang trang, rộng rãi, diện tích 96 m² được đầu tư trang bị mới: 01 bộ màn hình Led tương tác, 02 bộ màn hình Led, 01 phần mềm thư viện mô phỏng tương tác 3D, 01 bộ micro cầm tay, 01 phần mềm smartclass+, 01 phần mềm thư viện điện tử và thư viện số smartlib, 30 máy tính bảng, 07 bộ máy tính để bàn, 01 máy in, hệ thống camera, wifi, máy lạnh; đầy đủ kệ tủ trưng bày sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí, bản đồ, tranh

ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa tối thiểu phục vụ cho hoạt động giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh [H4-1.6-13]; [H5-3.6-01].

b) Thư viện có xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng; lập và lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định. Hoạt động thư viện luôn được đầu tư như: Giới thiệu sách cho giáo viên và học sinh (trên trang website trường), triển lãm các loại sách mới. Bên cạnh đó, thư viện thường xuyên phối hợp với các bộ phận trong nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động như: Kể chuyện theo sách, vẽ tranh an toàn giao thông, vẽ tranh bảo vệ môi trường, triển lãm tranh ảnh, làm báo tường nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11. Phòng thư viện được bố trí phù hợp đảm bảo phục vụ việc đọc sách cho học sinh và giáo viên. Thư viện mở cửa thường xuyên từ thứ Hai đến thứ Sáu phục vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Bên cạnh đó, trường trang bị thêm các tủ sách di động, thiết kế khu thư viện xanh phục vụ bạn đọc trong giờ ra chơi, giờ nghỉ giữa hai buổi học [H5-3.6-02].

c) Vào đầu năm học, hiệu trưởng chỉ đạo nhân viên thư viện thực hiện kiểm kê và đề xuất dự toán mua sắm, bổ sung kịp thời các loại đầu sách, tạp chí phục vụ nhu cầu nghiên cứu chuyên môn của giáo viên và học sinh [H4-3.5-03]; [H5-3.6-03]. Tuy nhiên, số đầu sách phục vụ cho nghiên cứu khoa học của giáo viên chưa phong phú.

Mức 2:

Thư viện trường được đánh giá dựa trên 05 tiêu chuẩn theo quyết định số 01/2003/QĐ/BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông, đạt mức xuất sắc 05 năm liền [H5-3.6-04].

Mức 3:

Thư viện của trường 03 năm liền từ năm 2019 đến 2022 đạt thư viện xuất sắc, năm 2023 và 2024 đạt tiêu chuẩn mức độ 1. [H5-3.6-04].

Thư viện được xây dựng theo mô hình thư viện thông minh theo hướng hiện đại; được trang bị 07 máy tính có kết nối mạng Internet, hệ thống wifi để

giáo viên và học sinh truy cập, tìm kiếm thông tin, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh [H5-3.6-05].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường được đầu tư hiện đại về cơ sở vật chất; nhân viên thư viện tổ chức nhiều hoạt động đạt hiệu quả cao góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tủ sách thư viện đảm bảo đủ nguồn sách báo, tài liệu tham khảo đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Sách phục vụ cho nghiên cứu khoa học của giáo viên chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hằng năm, nhà trường tiếp tục đầu tư hiện đại hơn về cơ sở vật chất; tổ chức nhiều hoạt động đạt hiệu quả cao góp phần tích cực hơn nữa trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Năm học 2024-2025, cán bộ quản lý chỉ đạo nhân viên thư viện – thiết bị xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện phù hợp tình hình thực tế, nhiều hoạt động phong phú, phát huy hiệu quả tiện ích của thư viện thông minh; cải tạo, trang trí thư viện xanh để khích lệ học sinh và giáo viên đọc sách. Đồng thời nhà trường trang bị thêm các đầu sách về nghiên cứu khoa học cho giáo viên tham khảo, học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Trường có khuôn viên riêng biệt, nhiều cây xanh, thoáng mát, sạch sẽ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường đảm bảo đủ theo quy định, được đầu tư nhiều trang thiết bị hiện đại phục vụ hiệu quả công tác giáo dục. Thư viện trường được trang trí thân thiện, tổ chức nhiều hoạt động phong phú xuyên suốt năm học.

Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng dạy học khi lên lớp, tích cực tự làm đồ dùng dạy học phục vụ cho tiết dạy, tích cực thiết kế bài giảng có ứng dụng công nghệ thông tin.

Điểm yếu cơ bản

Học sinh thực hiện chưa tốt phân loại rác thải.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường Tiểu học Đồng Đa luôn xác định việc phối hợp chặt chẽ giữa 03 nhân tố nhà trường, gia đình và xã hội là nền tảng vững chắc để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong công tác giáo dục học sinh về mọi mặt. Trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động; tham mưu với cấp ủy Đảng các nội dung về giáo dục phù hợp với tình hình địa phương và thực tế nhà trường; phối hợp tốt với chính quyền và các tổ chức, đoàn thể ở địa phương góp phần thúc đẩy các hoạt động giáo dục trong nhà trường ngày càng ổn định và phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục.

Để đạt được hiệu quả hoạt động giáo dục, ngoài sự nỗ lực không ngừng của nhà trường có phần đóng góp không nhỏ từ sự ủng hộ về tinh thần và vật chất của cha mẹ học sinh. Nhà trường đã liên hệ mật thiết cha mẹ học sinh thông qua Ban đại diện Cha mẹ học sinh các lớp.

Thông qua Hội nghị Cha mẹ học sinh và qua các buổi sinh hoạt định kỳ, nhà trường và Ban đại diện Cha mẹ học sinh thống nhất về kế hoạch hoạt động giáo dục, về phương án nhằm thúc đẩy hoạt động giáo dục nhà trường (đầu tư về trang thiết bị phục vụ giảng dạy, khen thưởng học sinh, chăm sóc, quan tâm đội ngũ nhà trường,...)

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện Cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với Cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong từng năm học, Ban đại diện Cha mẹ học sinh của trường được thành lập qua Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh. Ban đại diện Cha mẹ học sinh có nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh [H1-4.1-01].

b) Hằng năm, Ban đại diện Cha mẹ học sinh đều có báo cáo hoạt động của năm học trước, xây dựng, triển khai kế hoạch và đề ra Nghị quyết hoạt động cho năm học mới. Kế hoạch hoạt động được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh trong toàn trường. Khi có trường hợp cần thiết, Ban đại diện Cha mẹ học sinh của lớp, trường được tạo điều kiện gặp gỡ trực tiếp giáo viên hoặc hiệu trưởng để góp ý, trao đổi nội dung công việc [H1-4.1-01].

c) Ban đại diện Cha mẹ học sinh họp định kỳ 03 lần/năm để triển khai kế hoạch, thời gian thực hiện các kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện Cha mẹ học sinh hoạt động đúng chức

năng, hiệu quả [H1-4.1-01]. Tuy nhiên còn một vài thành viên trong Ban đại diện Cha mẹ học sinh chưa tham gia đầy đủ các buổi họp.

Mức 2:

Ban đại diện Cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục khác; tích cực hỗ trợ hoạt động dạy và học của nhà trường về việc khen thưởng, khuyến khích các hoạt động của học sinh cũng như tài trợ vật chất cho các em trên tinh thần tự nguyện một cách hiệu quả, tạo điều kiện tốt trong việc tổ chức các phong trào học tập, hoạt động ngoại khóa cho học sinh [H1-4.1-02]; [H4-4.1-03]. Nhà trường xây dựng kế hoạch, tuyên truyền dưới nhiều hình thức để tăng cường thêm sự hiểu biết của cha mẹ học sinh về mục tiêu giáo dục tiểu học. Ban đại diện Cha mẹ học sinh thực hiện tốt công tác hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh [H1-4.1-01].

Mức 3:

Hàng năm, Ban đại diện Cha mẹ học sinh đã phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động xuyên suốt năm học. Thông qua Đại hội Cha mẹ học sinh đầu năm, nhà trường nêu cụ thể kế hoạch hoạt động trong năm học của ban đại diện. Từ đó, Ban đại diện Cha mẹ học sinh xây dựng Nghị quyết Đại hội, nêu rõ trách nhiệm phối hợp giữa nhà trường và gia đình tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, các hoạt động giảng dạy, giáo dục đạo đức cho học sinh; phối hợp với hiệu trưởng tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục,... đúng theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh [H1-4.1-02].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh đảm bảo đúng theo điều lệ. Các thành viên trong Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn tích

cực, phối hợp nhịp nhàng, ủng hộ nhiệt tình các hoạt động của nhà trường, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

3. Điểm yếu

Một vài thành viên trong Ban đại diện Cha mẹ học sinh chưa sắp xếp thời gian để tham gia đầy đủ các buổi họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng triển khai sâu rộng các hoạt động trọng tâm của lớp, trường đến từng cha mẹ học sinh bằng các phương tiện thông tin liên lạc. Giáo viên tổ chức các buổi trao đổi riêng dành cho cha mẹ học sinh bận công việc, không tham gia buổi họp chung với lớp để cha mẹ học sinh phối hợp tốt hơn với nhà trường trong các hoạt động.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các

nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể Phường 6, quận Tân Bình về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động 100% số học sinh đúng độ tuổi vào lớp 1. Nhà trường cùng với công an Phường 6, quận Tân Bình thực hiện tốt quy chế phối hợp về an ninh, trật tự. Trường được sự hỗ trợ của cảnh sát khu vực, lực lượng dân quân tự vệ, ban điều hành khu phố về việc đảm bảo an ninh trật tự để hoạt động giảng dạy, hoạt động ngoại khóa diễn ra an toàn và thuận lợi [H2-1.8-01]; [H6-1.10-02].

b) Nhà trường đã phối hợp với chính quyền, cấp ủy Đảng Phường 6 tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng, bằng nhiều hình thức khác nhau như qua các cuộc họp, qua các phương tiện truyền thông,... [H9-1.1-03]; [H1-1.6-06]; [H1-4.1-01].

c) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức, cá nhân huy động và phát huy tốt các nguồn lực về nhân lực, tài lực, vật lực nhằm phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường; sử dụng nguồn kinh phí vận động tài trợ từ cha mẹ học sinh và các mạnh thường quân đúng quy định và có hiệu quả để giúp học sinh có một môi trường giáo dục tốt nhất. Trường

phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh tổ chức khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc trong các hội thi do trường, quận, thành phố tổ chức; cải tạo cảnh quan trường, lớp; tăng cường mảng xanh [H1-4.1-01]; [H1-4.1-02]; [H4-4.1-03]; [H3-2.4-02].

Mức 2:

a) Hiệu trưởng có kế hoạch chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về xây dựng trường chuẩn quốc gia, giúp nhà trường hoàn thành các mục tiêu giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo. Hiệu trưởng xây dựng và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với các đoàn thể, chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết những công việc có liên quan đến công tác giáo dục của nhà trường cũng như chăm lo quyền lợi của học sinh: Phối hợp Ủy ban nhân dân Phường 6 tuyên truyền vận động học sinh ra lớp, công tác đảm bảo an toàn trường học,... [H1-1.1-01]; [H6-1.10-02].

b) Hằng năm, nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể địa phương, thực hiện các chương trình, hoạt động chú trọng giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc thông qua các hình thức: Hội thi văn nghệ, lễ Giỗ Quốc tổ Hùng Vương, ngày hội Đọc sách, ngày Chủ nhật xanh, ngày hội Âm nhạc dân tộc, đêm hội Trăng rằm, hội xuân “Mừng Đảng - Mừng Xuân” nhân ngày tết cổ truyền với những trò chơi dân gian, gian hàng ẩm thực,... Mỗi năm học, trường tổ chức cho học sinh tham quan dã ngoại, thăm các di tích lịch sử trong thành phố như: Bảo tàng Hồ Chí Minh, Bến Nhà Rồng, Bảo tàng Chứng tích chiến tranh, Địa đạo Củ Chi,... kết hợp lồng ghép giảng dạy kiến thức lịch sử, địa lý của địa phương [H9-4.2-01]. Phối hợp tốt cùng đoàn phường tổ chức cho đảng viên, công đoàn viên, đoàn viên, đội viên thăm và tặng quà cho các gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng Lương Thị Mai ngụ tại Phường 6, quận Tân Bình nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ 27 tháng 7, ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22 tháng 12. Đoàn thanh niên nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể địa phương thực hiện tốt kế hoạch chăm sóc di tích lịch sử địa phương: Đài tưởng niệm liệt sỹ quận Tân Bình, bảo

tàng lực lượng vũ trang miền Đông Nam Bộ, công viên Hoàng Văn Thụ [H9-4.2-02].

Mức 3:

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp tốt với Đoàn Phường 6, quận Tân Bình trong việc xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương bằng các hoạt động như: Tổ chức cho học sinh sinh hoạt hè; hội thi văn nghệ cho trẻ em tại khu phố, tại phường; tổ chức các sân chơi nhằm rèn luyện kỹ năng sống,... tạo điều kiện thuận lợi để các em được vui chơi, tham gia nhiều hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi tiểu học [H6-4.2-03]; [H9-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý tham mưu và phối hợp tốt với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực vật chất tự nguyện để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc chăm sóc di tích lịch sử ở địa phương chưa được thực hiện ở tất cả các khối, lớp; chủ yếu tập trung vào học sinh khối lớp 4 và lớp 5.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý tiếp tục tham mưu và phối hợp tốt với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Năm học 2024-2025, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách Đội lập kế hoạch cụ thể tổ chức cho học sinh các khối lớp đều được tham gia chăm sóc di tích lịch sử ở địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện Cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Nhà trường thường xuyên phối

hợp với các đơn vị, cá nhân trong và ngoài trường để thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường luôn chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc.

Điểm yếu cơ bản

Một vài thành viên trong Ban đại diện Cha mẹ học sinh chưa sắp xếp thời gian để tham gia đầy đủ các buổi họp.

Việc chăm sóc di tích lịch sử ở địa phương chưa được thực hiện ở tất cả các khối, lớp; chủ yếu tập trung vào học sinh khối lớp 4 và lớp 5.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục là thước đo chất lượng giáo dục của nhà trường. Nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục theo đúng quy định về chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng. Đội ngũ giáo viên tích cực trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm phát huy tốt khả năng tự giác, tích cực chủ động học tập của học sinh. Hằng năm, trường luôn đạt các chỉ tiêu được giao; chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng đi lên, khẳng định vị thế của nhà trường đối với địa phương, đối với ngành. Trường tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý việc học tập các môn văn hoá, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, chú trọng rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; đảm bảo các hoạt động giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe của học sinh; luôn quan tâm đến công tác phổ cập giáo dục tiểu học, tạo mọi điều kiện để tất cả trẻ em trong độ tuổi đi học trong địa bàn đều được đến trường.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

Mức 2:

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, Cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Vào đầu mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh để xây dựng kế hoạch đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục theo quy định hiện hành của Điều lệ trường tiểu học và định hướng theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo [H1-1.1-02]; [H2-1.8-01]; [H2-5.1-01]; [H2-5.1-02]; [H2-1.7-07].

b) Các kế hoạch được xây dựng đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục và được triển khai cụ thể trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức cụ thể hóa ở buổi họp chuyên môn trường, sinh hoạt chuyên môn tổ. Ngoài giáo dục về văn hóa, nhà trường chú trọng các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục nghệ thuật, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phổ cập bơi lội,... vào buổi học thứ hai trong ngày giúp học sinh có cơ hội để phát triển toàn diện bản thân. Thời khóa biểu phù hợp với sức khỏe và tâm sinh lý học sinh từng khối lớp, có tính ổn định, sắp xếp khoa học, hợp lý theo đúng hướng dẫn hàng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.1-02]; [H2-1.8-01]; [H2-5.1-02].

c) Các kế hoạch hoạt động giáo dục được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của trường, của lớp được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình kiểm tra và phê duyệt [H1-1.1-02]; [H2-1.8-01]; [H2-1.8-03].

Mức 2:

a) Kế hoạch giáo dục và các kế hoạch về chuyên môn của nhà trường xây dựng đều bám sát theo theo các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo; cập nhật kịp thời các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục [H2-1.8-01]; [H2-5.1-03].

b) Kế hoạch giáo dục của trường được phổ biến được phổ biến, công khai đến giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng,... thông qua các buổi họp hội đồng sư phạm, sinh hoạt chuyên môn, họp cha mẹ học sinh và các buổi họp giao ban ở địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân và tổ chức giám sát việc thực hiện kế hoạch của nhà trường [H9-1.1-03]; [H1-4.1-01]. Tuy nhiên, vẫn còn một vài phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em nên sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường chưa được thường xuyên, liên tục.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng đúng quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện, cập nhật kịp thời các quy định về chuyên môn của các cơ quan quản lý giáo dục, được cấp trên phê duyệt và được công khai cho cha mẹ học sinh, cộng đồng biết để cùng phối hợp thực hiện.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp thực hiện kế hoạch giáo dục của trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng đạt hiệu quả chưa cao; vẫn còn một vài phụ huynh chưa quan tâm đến việc học tập của con em nên sự phối hợp giữa gia đình với nhà trường chưa được thường xuyên, liên tục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, giáo viên chủ nhiệm tăng cường công tác chủ nhiệm lớp, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và cha mẹ học sinh

trong công tác giáo dục để giúp các em hoàn thành chương trình học theo từng khối lớp, tăng cường dạy học cá thể để phát huy năng lực học tập, phát triển năng khiếu của từng học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức đúng, dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục, dạy đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng theo Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông. Trường có xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, thời lượng 7 tiết/ngày

trên cơ sở bám sát các yêu cầu về nội dung, kế hoạch giáo dục, thực hiện chương trình sách giáo khoa theo quy định; thực hiện có hiệu quả các hoạt động học tập đa dạng, phong phú [H2-1.8-01]; [H2-5.1-02]; [H2-1.7-07].

b) Giáo viên thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh; áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp Bàn tay nặn bột, dạy học cá thể hóa, vận dụng các trò chơi vào dạy học các bộ môn, áp dụng các biện pháp dạy học tích cực vào giảng dạy, dạy học Mĩ thuật theo phương pháp Đan Mạch, đưa Âm nhạc dân tộc vào giảng dạy trong các tiết học âm nhạc và sinh hoạt câu lạc bộ. Giáo viên được bồi dưỡng các chuyên đề giảng dạy theo phương pháp phát huy tính tích cực chủ động cho học sinh trong học tập; phát huy tốt các chuyên đề của ngành đã triển khai, tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, thực hiện đa dạng các hình thức dạy học ngoài trời - học thực tế tại vườn trường, Thảo Cầm Viên, tiết học thí nghiệm vui, dạy học bằng trải nghiệm [H2-5.2-01]; [H2-5.2-02]. Tuy nhiên, vẫn còn số ít giáo viên lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục chưa linh hoạt và sát với nhóm đối tượng học sinh.

c) Vào đầu mỗi năm học, phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn đều triển khai Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá học sinh tiểu học và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo nên giáo viên thực hiện tốt việc đánh giá học sinh đúng theo thông tư. Giáo viên thực hiện tốt việc nhận xét hằng tháng, nhận xét định kỳ giữa học kỳ và cuối học kỳ đúng quy định trên hệ thống cổng thông tin điện tử. [H2-5.2-03].

Mức 2:

a) Trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch dạy học trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng và thời lượng dạy học; linh hoạt xây dựng các nội dung tích hợp vào kế hoạch bài dạy. Chủ động giao quyền cho giáo viên trong việc cụ thể hóa phân phối chương trình học tập của học sinh một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với thực tế từng khối lớp, với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh nhằm từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục [H2-5.1-02]; [H2-1.7-07].

b) Đầu năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo học sinh còn gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh do giáo viên chủ nhiệm phụ trách giảng dạy lồng ghép trong giờ chính khóa và các tiết ở buổi học thứ hai theo kế hoạch hoạt động chung của tổ chuyên môn và nhà trường. Trong quá trình giảng dạy, buổi dạy thứ hai giáo viên luôn chăm chú đến từng học sinh, giúp đỡ học sinh yếu vươn lên hoàn thành những kiến thức cơ bản và bồi dưỡng học sinh giỏi các môn Toán, Tiếng Việt [H2-5.2-04]. Bên cạnh đó, nhà trường còn tổ chức các câu lạc bộ qua đó phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh, phát động thi đua khuyến khích học sinh tham dự các cuộc thi trên internet như: Giải Toán bằng tiếng Anh trên internet (IOE), Vô địch Tin học IC3 Spark, Hùng biện tiếng Anh,... Khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế của Viện khảo thí Hoa Kỳ ETS (Toefl Primary) và hội đồng khảo thí Đại học Cambridge (Starters, Movers, Flyers); Cuộc thi Vô địch Toefl Primary,... Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thể dục thể thao và các em tham dự thi đã đạt được những thành tích cao trong các cuộc thi cấp Thành phố, Quốc gia và Quốc tế [H2-5.2-05]; [H9-1.5-06].

Mức 3:

Hàng năm, kết thúc mỗi học kỳ và cuối năm học, nhà trường và các tổ chuyên môn đều thực hiện sơ kết, tổng kết công tác chuyên môn để rà soát, phân tích, đánh giá giá hiệu quả và tác động của các biện pháp tổ chức các hoạt động

giáo dục nhằm điều chỉnh kịp thời các biện pháp chưa đạt hiệu quả cao nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh [H2-5.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường xây dựng đầy đủ kế hoạch năm học, tháng, tuần. Các kế hoạch được xây dựng cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, định hướng cho các tổ khối và giáo viên thực hiện đúng các chỉ đạo và quy định của ngành.

Phần lớn giáo viên tích cực vận dụng phương pháp mới, vận dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, đạt được nhiều thành tích trong các cuộc thi cấp quận và thành phố.

Học sinh tích cực tham gia các hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua của ngành giáo dục và Hội đồng Đội quận Tân Bình.

Số lượng học sinh đạt giải ở các kỳ thi cấp thành phố, quốc gia cao hơn so với các trường khác trong quận.

3. Điểm yếu

Trong quá trình giảng dạy, vẫn còn số ít giáo viên lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục chưa linh hoạt và phù hợp với nhóm đối tượng học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, giáo viên chủ nhiệm tăng cường phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; phụ huynh hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, động viên để học sinh tích cực tham gia các kỳ thi để đạt hiệu quả cao hơn.

Phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn tích cực bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho giáo viên mới tuyển dụng thông qua các chuyên đề, các buổi hướng dẫn đồng nghiệp về đổi mới phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*

b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngoài kế hoạch giáo dục, mỗi năm học, hiệu trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh theo từng chủ đề năm học, chủ điểm tháng, giáo dục các em lòng tự hào dân tộc qua các ngày lễ lớn đảm bảo theo đúng kế hoạch thời gian năm học [H9-1.8-02]; [H9-4.2-01].

b) Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo kế hoạch với các hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với lứa tuổi, tâm sinh lý học sinh, tình hình thực tế nhà trường như: Tham quan ngoại khóa, phong trào thể dục thể thao, phong trào văn thể mỹ. Hội thi và hoạt động lễ hội như: Hội thi trang trí lồng đèn trung thu, hội thi kể chuyện, hội thi trang trí trường lớp, trang trí mâm ngũ quả, ngày hội trăng rằm, biểu diễn thời trang theo chủ đề bảo vệ môi trường, ngày hội giáo dục kỹ năng sống,... [H9-4.2-01]; [H9-5.3-01].

c) Tất cả các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đều có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể trong nhà trường. Hiệu trưởng huy động cán bộ, giáo viên tham gia và phân công cụ thể cho từng thành viên, bộ phận phụ trách về công tác tổ chức và thực hiện biện pháp hoạt động theo đúng kế hoạch đề ra. Các hoạt

động ngoại khóa tổ chức tại trường nhận được nhiều phản hồi tốt từ cha mẹ học sinh, thu hút được tất cả học sinh tham gia [H9-1.8-02]; [H9-5.3-01].

Mức 2:

Tất cả các hoạt động giáo dục trong nhà trường đề ra được các bộ phận triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo [H9-1.8-02]; [H9-5.3-01]. Một số phong trào thể dục thể thao, phong trào văn thể mỹ của trường chưa đạt giải cao so với trường bạn trong quận.

Mức 3:

Nhà trường tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt câu lạc bộ năng khiếu với nhiều loại hình phong phú, đa dạng theo sở thích của cá nhân học sinh [H9-1.8-02]; [H9-5.2-05].

2. Điểm mạnh

Các hình thức tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường đa dạng, phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học, thu hút được tất cả học sinh cũng như cha mẹ học sinh cùng tham gia.

3. Điểm yếu

Một số phong trào thể dục thể thao, phong trào văn thể mỹ của trường chưa đạt giải cao so với trường bạn trong quận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, phó hiệu trưởng nghiên cứu, cải tiến kế hoạch, xây dựng các nội dung giáo dục ngoài giờ lên lớp ngày càng chất lượng, đa dạng phong phú và hấp dẫn.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh các lớp tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh tiếp tục tạo điều kiện cho các em tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào thể dục thể thao, phong trào văn thể mỹ của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường đã chủ động phối hợp Ủy ban nhân dân Phường 6, quận Tân Bình với các đoàn thể thực hiện phổ cập giáo dục đúng độ tuổi bằng hình thức tuyên truyền phổ biến các kế hoạch về phổ cập giáo dục để huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 [H3-5.4-01]; [H3-1.6-02].

b) Địa bàn tuyển sinh của trường thuộc Phường 6, nhà trường phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân Phường 6 huy động 100% trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 [H3-1.6-02].

c) Nhà trường hỗ trợ và phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 6 quản lý hồ sơ, có nhân viên phụ trách việc cập nhật số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đầy đủ, đúng quy định [H3-5.4-01].

Mức 2:

Địa bàn tuyển sinh của trường thuộc Phường 6, nhà trường phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân Phường 6 huy động 100% trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 [H3-1.6-02].

Mức 3:

Địa bàn tuyển sinh của trường thuộc Phường 6, nhà trường phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân Phường 6 huy động 100% trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 [H3-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Trong nhiều năm liền, nhà trường đã thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, đảm bảo trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

3. Điểm yếu

Việc cha mẹ học sinh làm thủ tục nhập học cho các em còn chậm so với thời gian quy định do phụ huynh chưa thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đăng ký hồ sơ trực tuyến cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục duy trì hiệu quả kế hoạch, biện pháp thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương.

Nhà trường quan tâm hơn việc phối hợp với địa phương để thực hiện công tác thông tin, hướng dẫn kịp thời đến cha mẹ học sinh việc ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện thủ tục làm hồ sơ nhập học lớp 1 cho các em trong độ tuổi đúng tiến độ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*
- b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;*
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80% đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;*

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường thực hiện thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học sinh sau mỗi học kỳ và cuối năm học. Trong 05 năm học liên tục, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt 100% [H2-5.5-01]; [H1-1.1-04].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% trong 05 năm liên tục [H2-5.5-02].

c) Liên tục nhiều năm liền, trường không có trẻ em 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học [H2-5.5-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm học liên tục, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt 100% [H2-5.5-01].

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% trong 05 năm liên tục [H2-5.5-02].

Mức 3:

a) Trong 05 năm học liên tục, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt 100% [H2-5.5-01].

b) Trong 05 năm học liên tục, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% [H2-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Hiệu quả giáo dục của nhà trường luôn được giữ vững và ổn định. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100% trong 05 năm liên tục.

3. Điểm yếu

Số học sinh được khen thưởng về hoàn thành xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện của năm học 2019-2020 chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, cán bộ quản lý thường xuyên dự giờ, tư vấn bồi dưỡng chuyên môn nâng cao hiệu quả trong hoạt động dạy cá thể hóa, phát triển năng lực học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật

Trường thực hiện các hoạt động giáo dục theo đúng quy định về chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng.

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp phong phú, phù hợp với đặc điểm tâm lý nhằm tăng cường sức khỏe, rèn kỹ năng sống cho học sinh.

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học, tạo mọi điều kiện để tất cả trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, có biện pháp hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Hoạt động giáo dục hiệu quả và kết quả xếp loại giáo dục cao.

Điểm yếu cơ bản

Một số ít giáo viên chưa linh hoạt trong việc lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với nhóm đối tượng học sinh.

Số lượng giải đạt được trong các hội thi văn nghệ, phong trào thể dục thể thao ở cấp cao còn ít.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05/05.

Số lượng tiêu chí đạt không yêu cầu: 00/05.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Đối chiếu với các thành quả về hoạt động giáo dục mà trường đã đạt được trong những năm qua, Hội đồng tự đánh giá Trường Tiểu học Đồng Đa quận Tân Bình kết luận cụ thể như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

Số lượng đạt : 27/27, tỷ lệ 100%

Số lượng không đạt : 00/27, tỷ lệ 0%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

Số lượng đạt : 00/05, tỷ lệ 0%

Số lượng không đạt : 05/05, tỷ lệ 100%

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 3

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, Trường Tiểu học Đồng Đa quận Tân Bình đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Thông qua công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường xác định được điểm mạnh, điểm yếu trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục, xây dựng phương hướng chiến lược phát triển một cách cụ thể hơn về công tác tổ chức quản lý nhà trường; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đảm bảo việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục; cải cách công tác hành chính, quản lý tài chính và cơ sở vật chất; tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh; phát huy hiệu quả các hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục toàn diện./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Nguyễn Thị Dung

